

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175 /2017/DS-PT

Ngày 13/7/2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa - Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán:

- Bà Lưu Thị Sum

- Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Huỳnh Văn NLQ**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2017 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 134/2017/QĐPT-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Y**, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **NLQ**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Huỳnh Thị Ngọc Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Thu T và bị đơn Huỳnh Thị Ngọc Y trình bày:

Năm 2010 đến năm 2013, bà T có nhiều lần bán gạo cho bà Huỳnh Thị Ngọc Y, trong quá trình mua bán gạo hai bên vừa thanh toán vừa cho bà Y nợ lại. đến ngày 29/7/2013, hai bên đối chiếu lại số tiền nợ mua bán thì bà Y còn nợ bà T số tiền 112.665.000 đồng, bà Y có viết một tờ giấy ngày 29/7/2013 ghi tổng số tiền nợ là 112.665.000 đồng, bà Y có ký tên và ghi họ tên của bà Y. Bà T nhiều lần yêu cầu bà Y trả tiền nhưng đến nay bà Y không trả. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Y và anh NLQ (chồng Bà Y) liên đới trả cho bà T số tiền 112.665.000 đồng nhưng ngày 31/01/2017, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà chỉ yêu cầu bà Y trả lại cho bà số tiền trên, không yêu cầu ông NLQ trả tiền, vì bà chỉ bán gạo trực tiếp cho bà Y.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Y xác định có nợ và làm giấy biên nhận số tiền mua gạo của bà T tổng số tiền là 112.665.000 đồng, bà T yêu cầu bà Y trả 112.665.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, bà không đồng ý theo yêu cầu trả dần của bà Y.

Khi thực hiện việc mua gạo chỉ có bà Y trực tiếp mua, anh NLQ chồng bà không có thực hiện việc mua bán gạo với bà T, nên số tiền nợ của bà T, bà đồng ý tự có trách nhiệm trả cho bà T.

Tại tòa sơ thẩm, bà Y đồng ý trả cho bà T số tiền 112.665.000 đồng, nhưng xin trả dần 03 tháng trả một lần 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có bản tự khai thể hiện ý kiến.

* Bản án sơ thẩm số: 72/2017/DSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Thu T.

Buộc Bà Huỳnh Thị Ngọc Y có nghĩa vụ trả cho Bà Phạm Thị Thu T số tiền 112.665.000 đồng (Một trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải Bào lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày **28/4/2017**, bị đơn Huỳnh Thị Ngọc Y kháng cáo, Bà đồng ý trả cho Bà T 112.665.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng một lần 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng nguyên đơn không chấp nhận việc xin trả dần của bị đơn, do đó không có căn để xem xét theo nội dung đơn kháng cáo của bị đơn.

Đại diện kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày trước tòa, qua kết quả tranh tụng tại tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên Tòa sơ và phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận có việc mua bán gạo nhiều lần giữa nguyên đơn Bà Phạm Thị Thu T và bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Y. Ngày 29/7/2013, hai bên đối chiếu lại số tiền nợ mua bán thì bà Y còn nợ bà T số tiền 112.665.000 đồng, bà Y viết một tờ giấy đề ngày 29/7/2013 ghi tổng số tiền nợ là 112.665.000 đồng, bà Y có ký tên và ghi họ tên của bà, bà Y thừa nhận số tiền nợ mua gạo của bà T như nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Việc mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán, nhưng bị đơn chưa thực hiện xong phần nghĩa vụ trả tiền gạo còn nợ cho nguyên đơn, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua gạo cho nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin trả dần số tiền nợ bà T 3 tháng 1 lần 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn sơ thẩm, cụ thể bà T chỉ yêu cầu bà Y trả lại cho bà số tiền trên, không yêu cầu ông NLQ (chồng bà Y) trả tiền, vì bà chỉ bán gạo trực tiếp cho bà Y, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện đúng pháp luật, nên cấp sơ thẩm không xem xét về trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ với bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật, việc ông NLQ

dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, việc vắng mặt của ông NLQ không làm ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và nội dung giải quyết vụ án nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý và các bên đương sự cũng không có sự thỏa thuận khác, do đó bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ mua gạo chưa thanh toán cho nguyên đơn, bị đơn kháng cáo xin trả dần xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Y.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 72/2017/DS-ST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 38590 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, xem như đã thực hiện xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Hiệp